TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 18/11/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Trường.**

Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Ông **Nguyễn Minh Tân.**

***Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Đàm Thị Hạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Hà bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Bị đơn***: Anh Đỗ Văn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Văn A (Bị đơn).

Chị H, anh A vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn A đăng ký kết hôn ngày 25/5/2010

tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường. Năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên đi làm xa, công việc không ổn định, không quan tâm đến gia đình. Hai vợ chồng luôn cãi vã, có những lời lẽ thiếu tôn trọng xúc phạm nhau. Tháng 2/2020, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh A. Chị và anh A có hai con chung là Đỗ Hùng S, sinh ngày 06/12/2010 và Đỗ Hùng C, sinh ngày 28/11/2017. Hiện nay, con S đang sống cùng anh A, con C đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả 2 con và tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên.

Tại Biên bản ghi lời khai đương sự ngày 01/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn A xác định: Thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức như chị H trình bày là đúng. Anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H và xin được nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng, bà Vũ Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ chị H. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh A và chị H có hai con chung là cháu Đỗ Hùng S và Đỗ Hùng C. Hiện nay, cháu S ở với bố, cháu C ở với mẹ. Bà đề nghị Tòa án giao cả hai con chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu chị H được nuôi cả 02 con, gia đình bà sẽ hỗ trợ chị H không chỉ về chỗ ở, kinh tế mà còn thời gian đưa đón các cháu. Hiện nay, bà đã cho chị H một thửa đất để làm nhà.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 04/8/2020, ông Đỗ Văn L khai: Ông là bố đẻ anh A. Quá trình chung sống hai anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh A, ông không có ý kiến gì. Nếu anh A được nuôi cả 02 con, gia đình ông sẽ hỗ trợ anh A trong việc nuôi dạy các cháu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Đỗ Hùng S, sinh ngày 06/12/2010 và Đỗ Hùng C, sinh ngày 28/11/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 09/9/2020, bị đơn anh Đỗ Văn A kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con Đỗ Hùng S, sinh ngày 06/12/2010 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Đỗ Hùng C, sinh ngày 28/11/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, anh A và chị H thống nhất thỏa thuận anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Hùng S, sinh ngày 06/12/2010; chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Hùng C, sinh ngày 28/11/2017 cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đỗ Văn A.

Sửa bản án số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con theo thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu Đỗ Hùng S cho anh A nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Hùng C cho chị H nuôi dưỡng. Anh A phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Đỗ Văn A trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ, được cấp phúc thẩm xét xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A. Tuy nhiên chị H và anh A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh A theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cấp sơ thẩm xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn A. Các đương sự không kháng cáo nội dung này, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.2] Xét kháng cáo của anh Đỗ Văn A, Hội đồng xét xử thấy:

Anh Đỗ Văn A kháng cáo đề nghị giao con Đỗ Hùng S cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đỗ Hùng C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, anh A và chị H có 02 con chung là: Đỗ Hùng S, sinh ngày 06/12/2010 và Đỗ Hùng C, sinh ngày 28/11/2017. Hiện cháu S đang ở với anh A ổn định, cháu C dưới 36 tháng tuổi hiện đang ở với chị H. Cả hai anh, chị đều có thu nhập, đều ở cùng nhà với bố mẹ đẻ và được gia đình hỗ trợ trong việc đưa đón, chăm sóc con cái nên có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ăn, chốn ở để nuôi con.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm chị H có quan điểm không muốn tranh giành quyền nuôi con vì sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý của con. Sau khi xét xử sơ thẩm chị và anh A đã thống nhất thỏa thuận anh A nuôi cháu S, còn chị nuôi cháu C nên chị nhất trí nội dung kháng cáo của anh A. Việc thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh A, chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của anh A giao con Đỗ Hùng S cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên anh A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn A. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con.

Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 296; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về con chung: Giao con Đỗ Hùng S, sinh ngày 06/12/2010 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con Đỗ Hùng C, sinh ngày 28/11/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Văn A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Đỗ Văn A số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001920 ngày 09/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/11/2020./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường